

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Bất thường Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ 2021).
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2021)

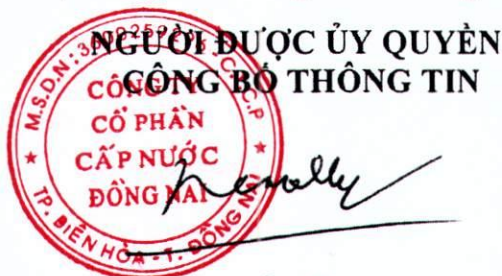
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/4/2021 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quanhecodong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.

E/BIÊN/CÔNG TY/CBT/2021



Nguyễn Cao Hà

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ 2021

Biên Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, đường Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 12/4/2019.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **20/4/2021** (Thứ ba).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: 694 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 100.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội có 27 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 97.470.070 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà **Trần Dương Thị Huyền Châu** - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, như sau:

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 25 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 97.209.670 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Đặng Văn Chất
- Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền
- Thư ký Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Minh Phương
- Nhân viên Ban Quản lý Dự án



3. Chủ tọa đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Đức Định | - Trưởng Ban |
| - Ông Lý Thắng Cường | - Thành viên |
| - Ông Võ Tấn Nhuận | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Đức Thịnh | - Thành viên |
| - Bà Mai Ngọc Thúy | - Thành viên |

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

III. Nội dung của Đại hội:

1. Chương trình Đại hội

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021.

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2020. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.

- Tờ trình thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021.

- Tờ trình thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán BCTC năm 2021.

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

2. Ý kiến thảo luận tại đại hội:

Đại hội đã được nghe các nội dung báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung, các ý kiến góp ý của quý cổ đông như sau:

- Đề nghị xem xét về tỷ lệ ủy quyền của HĐQT cho Giám đốc Công ty trong việc quyết định dự án đầu tư, ký kết các hợp đồng giao dịch quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ý kiến của cổ đông: Mã cổ đông DNW-0020:

+ Về việc xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tăng 3% so với năm 2020 là còn thấp.

+ Về các dự án đầu tư: cần thể hiện rõ về thời gian, tiến độ thực hiện, tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án.

Sau khi nghe các ý kiến góp ý, Chủ tọa đại hội đã tiến hành giải trình các nội dung góp ý của cổ đông.

2. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung

2.1. Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2021

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2020. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

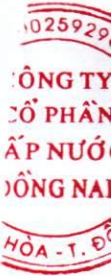
2.4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.



2.5. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.7. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.8. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021.

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.9. Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán BCTC năm 2021.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2.10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

2.11. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

2.12. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 96.856.130 cổ phần chiếm 99,37% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không có ý kiến: 613.940 cổ phần chiếm 0,63% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

2.13. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 97.470.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

IV. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Thư ký Đại hội đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội để thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên Website của Công ty tại đường dẫn: <https://dowaco.vn/quanhecodong>.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Hiến



Đặng Văn Chất

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ 2021

Biên Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB-ĐHĐCĐ 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ngày 20/4/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2020; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản xuất	m ³	130.005.000	130.221.879	100,2
	- Ghi thu	m ³	106.864.000	104.653.814	98
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	17,8	19,6	+1,8
3	Doanh thu	Tr.đồng	959.000	1.003.515	105
	- Sản xuất nước máy	Tr.đồng	922.000	948.532	103
	- Xây lắp	Tr.đồng	25.000	35.164	140,7
	- Doanh thu HĐTC+ Doriv và doanh thu khác	Tr.đồng	12.000	19.819	165,2



Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so KH
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	195.000	158.832	81,5
	- Lợi nhuận hoạt động SXKD	Tr.đồng	195.000	246.151	126,2
	- Lỗ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng		-87.319	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	170.000	150.748	88,7
	- Lợi nhuận hoạt động SXKD	Tr.đồng	170.000	233.701	137,5
	- Lỗ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng		-82.953	
6	Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	75.000	89.546	119,4
7	Các khoản đã nộp ngân sách	Tr.đồng		95.851	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	240.000	60.237	25,1

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.030.000
	- Doanh thu kinh doanh nước	Tr.đồng	975.000
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Tr.đồng	37.000
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	12.000
	- Doanh thu nước uống Doriv	Tr.đồng	1.000
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	250.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	250.000
	- Chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	237.500
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	237.500
	- Chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn	%	21,57
5	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	90.000
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	320.000

3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2020. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

4. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020.

Đơn vị tính: đồng

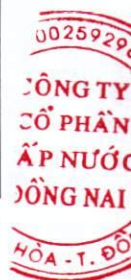
Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.000.000.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	150.748.003.228	
	- LNST tăng thêm do đ/c ưu đãi thuế TNDN 2019	7.758.984.687	
	- K/c CLTG được hưởng do lỗ	7.888.059.864	
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	166.395.047.779	
4	Trích lập các quỹ	42.252.986.945	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	24.959.257.167	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	16.639.504.778	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	8.319.752.389	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	6.655.801.911	
	+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	1.663.950.478	
c	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	654.225.000	
5	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%)	10%	
	- Số tiền chia cổ tức (dự kiến VĐL tại thời điểm chi trả là 1.200.000.000.000 đồng)	120.000.000.000	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển sang	4.142.060.834	
7	Lợi nhuận còn lại các năm trước	53.102.286.490	
8	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021	57.244.347.324	

Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2020. Số tiền chia cổ tức được thực hiện theo tỷ lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua trên vốn điều lệ tại thời điểm chi trả.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	237.500.000.000	
3	Trích lập các quỹ	59.985.500.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	35.625.000.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	23.750.000.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	11.875.000.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	9.500.000.000	
	+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.375.000.000	
c	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình	610.500.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	10%	
	- Số tiền chia cổ tức	120.000.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển sang	57.244.347.324	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2021 chuyển sang	57.514.500.000	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	114.758.847.324	



6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:

- Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách : 422.400.000 đồng
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 871.200.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 744.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm ứng hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS Công ty		
a	Trưởng Ban kiểm soát	1	48.400.000
2	Thù lao của TV. HĐQT; TV. Ban kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000
c	Người phụ trách quản trị Công ty	1	5.000.000

(Tiền lương quyết toán thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021).

7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 03 (ba) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

8. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty chủ động rà soát thực hiện việc bổ sung, sửa đổi và ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo quy định.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.HĐQT;

E:HIEN/HĐQT/DHCD/2021



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
CHỦ TỌA**




Đặng Văn Chất

